

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện quản lý vệ sinh lao động, quản lý sức khỏe người lao động và bệnh nghề nghiệp

Căn cứ Chương IX Bộ luật lao động và Nghị định số 06/CP ngày 20/01/1995 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật lao động về an toàn lao động và vệ sinh lao động, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện chế độ quản lý vệ sinh lao động, quản lý sức khỏe người lao động và bệnh nghề nghiệp như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG:

- Các cơ sở sản xuất có sử dụng người lao động bao gồm: Các doanh nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tập thể, tư nhân cơ thuê mướn người lao động, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các cơ quan tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế đóng trên lãnh thổ Việt Nam có thuê mướn lao động là người Việt Nam.
- Các cơ quan hành chính sự nghiệp, các cơ sở kinh doanh, dịch vụ thuộc cơ quan hành chính sự nghiệp, đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội, kể cả các doanh nghiệp của các lực lượng vũ trang.

II. QUẢN LÝ VỆ SINH LAO ĐỘNG:

2.1. Vệ sinh lao động:

2.1.1. Vệ sinh lao động bao gồm: các yếu tố vi khí hậu (nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, bức xạ), các yếu tố vật lý (ánh sáng, tiếng ồn, rung, phóng xạ, điện từ trường...), bụi và các yếu tố hoá học, các yếu tố tâm sinh lý lao động, các vi sinh vật gây bệnh và các yếu tố khác trong phạm vi đất đai đơn vị sử dụng.

2.1.2. Người chủ sử dụng lao động phải có sự hiểu biết về các yếu tố tác hại của môi trường lao động, các nguy cơ gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các biện pháp phòng chống trong quá trình lao động và tổ chức cho người lao động học tập các kiến thức đó.

2.1.3. Các đơn vị sử dụng lao động phải tổ chức đo đạc các yếu tố trong môi trường lao động ít nhất một năm một lần. Khi các yếu tố độc hại vượt quá tiêu chuẩn cho phép theo Quyết định 505/BYT/QĐ ngày 13/4/1992 của Bộ Y tế thì phải có biện pháp khắc phục ngay hoặc nếu thấy có khả năng xảy ra sự cố bất thường gây nguy cơ đến sức khỏe và tính mạng của người lao động thì phải ngừng ngay hoạt động và báo cáo cho cơ quan có trách nhiệm để kiểm tra và xử lý kịp thời.

2.1.4. Việc đo đạc các yếu tố độc hại trong lao động phải do các đơn vị kỹ thuật về vệ sinh lao động của ngành y tế thực hiện. Các Bộ, ngành sử dụng lao động và các cơ quan nhà nước có đủ điều kiện được Bộ Y tế chấp thuận thì mới được đo đạc tại các cơ sở theo yêu cầu với sự tham gia giám sát của Sở Y tế địa phương.

2.1.5. Chi phí cho việc đo đạc các yếu tố độc hại trong lao động do người sử dụng lao động chịu.

2.1.6. Có đủ hồ sơ lưu giữ và theo dõi kết quả đo đạc theo đúng quy định của Bộ Y tế ít nhất 10 năm sau khi dây chuyền sản xuất liên quan không còn sử dụng (Mẫu số 1 và Mẫu số 2).

2.2. Luận chứng về các biện pháp bảo đảm vệ sinh lao động:

2.2.1. Khi xây dựng mới, cải tạo các công trình, cơ sở sản xuất, chủ đầu tư phải có luận chứng về các biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn lao động về địa điểm, quy mô, khoảng cách từ công trình cơ sở đến khu dân cư và các công trình khác theo quy định của Bộ Y tế.

Phải có các giải pháp xử lý, phòng ngừa để đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh cho phép tại nơi làm việc và môi trường xung quanh.

2.2.2. Căn cứ vào danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về vệ sinh lao động do Bộ Y tế ban hành thì người sử dụng lao động phải có luận chứng và giải pháp đảm bảo vệ sinh lao động được Thanh tra Bộ Y tế (Thanh tra vệ sinh) xét duyệt (theo mẫu hướng dẫn của Thanh tra vệ sinh).

2.2.3. Thời gian xét duyệt luận chứng là 15 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ lên Thanh tra Bộ Y tế. Sau 15 ngày, nếu chưa có văn bản trả lời coi như được chấp thuận thực hiện.

2.2.4. Chi phí xét duyệt luận chứng về biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động do đơn vị chịu.

III. QUẢN LÝ SỨC KHOẺ NGƯỜI LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP.

3.1. Cấp cứu tai nạn lao động:

3.1.1. Nơi làm việc có yếu tố độc hại, nguy hiểm dễ gây tai nạn lao động người sử dụng lao động phải trang bị đầy đủ các phương tiện kỹ thuật y tế thích hợp đặt tại chỗ để cấp cứu kịp thời như: thuốc cấp cứu, thuốc giải độc, phác đồ cấp cứu, băng, gạc, kéo, kẹp Kose, hộp đựng dụng cụ, ga rô, cáng thương, mặt nạ phòng độc, xe để cấp cứu...

3.1.2. Phải có phương án xử lý cấp cứu dự phòng các sự cố có thể xảy ra được cơ quan y tế địa phương chấp thuận như: cấp cứu nhiễm độc hoá chất, cấp cứu điện giật, cấp cứu vết thương, cấp cứu ngừng tim, ngừng hô hấp, cầm máu tạm thời, bất động gãy xương, cấp cứu bỏng do nhiệt, do hoá chất...

3.1.3. Phải tổ chức lực lượng cấp cứu. Người sử dụng lao động phải tổ chức luyện tập cho lực lượng cấp cứu và người lao động các phương pháp cấp cứu tại chỗ theo hướng dẫn của y tế.

3.1.4. Người sử dụng lao động phải có trách nhiệm sơ cứu, cấp cứu tại chỗ cho người bị tai nạn lao động, sau đó chuyển đến cơ sở y tế gần nhất.

3.1.5. Hồ sơ cấp cứu phải ghi chép đầy đủ ngay theo đúng quy định của Bộ Y tế (Mẫu số 3) và lưu trữ ít nhất cho đến khi người lao động thôi việc hoặc khi chuyển đến đơn vị khác. Khi đó phải bàn giao hồ sơ cho đơn vị mới mà người lao động đến làm việc.

3.1.6. Người bị tai nạn lao động sau khi điều trị ổn định hoặc khi tái phát phải được Hội đồng giám định y khoa xác định mức độ suy giảm khả năng lao động và được sắp xếp công việc phù hợp với sức khỏe.

3.2. Quản lý sức khỏe người lao động.

3.2.1. Người lao động phải được khám sức khỏe khi tuyển dụng. Người sử dụng lao động không được nhận người không có giấy chứng nhận sức khỏe vào làm việc. Căn cứ kết quả khám sức khỏe, y tế cơ sở đề xuất với người sử dụng lao động sắp xếp công việc cho phù hợp.

3.2.2. Hàng năm, người sử dụng lao động phải tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, kể cả người học nghề, tập nghề. Đối với các đối tượng làm công việc nặng nhọc, độc hại phải tổ chức khám sức khỏe 6 tháng 1 lần. Phải có hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân và hồ sơ theo dõi tổng hợp theo quy định của Bộ Y tế (Mẫu số 4). Những người lao động có sức khỏe loại IV và V và bị các bệnh mãn tính phải được theo dõi, điều trị, điều dưỡng phục hồi chức năng và sắp xếp công việc phù hợp.

3.2.3. Khám tuyển, khám sức khỏe định kỳ do đơn vị y tế Nhà nước từ tuyến quận, huyện và các Trung tâm y tế lao động ngành, tương đương trở lên thực hiện. Cơ sở y tế của các đơn vị sử dụng lao động nếu có đủ các chuyên khoa khoa thì có thể tự tổ chức khám sức khỏe cho người lao động của đơn vị mình.

3.2.4. Thời gian khám sức khỏe định kỳ được tính là thời gian làm việc và được hưởng nguyên lương và các quyền lợi khác theo luật pháp quy định. Riêng người lao động học nghề, tập nghề, thử việc thì quyền lợi trong thời gian khám sức khỏe thực hiện theo hợp đồng lao động đã thỏa thuận.

3.3. Quản lý bệnh nghề nghiệp: